TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa;
2. Ông Nguyễn Đức Hiền;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Sử Thị Bích P**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Huỳnh K**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Sử Thị Bích P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị P trình bày:*

Vào năm 2014, do chị và anh K quen biết nhau, nên đã tổ chức lễ cưới và sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống thì đến tháng 07/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K không quan tâm đến chị, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, chị đã rời khỏi nhà chồng từ khi ly thân để về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó anh K cũng không chủ động liên hệ hàn gắn, bản thân chị có gọi điện, nhắn tin cho anh K nhiều lần nhưng anh K vẫn không có lần nào nghe máy hay trả lời chị. Nhận thấy cuộc hôn nhân này không đạt được mục đích và không thể kéo dài thêm được nữa, nay chị xin ly hôn với anh K.

Quá trình chung sống chị và anh K không có con chung.

Về tài sản chung: chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị xác định không có nợ chung.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

* *Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh K* đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Sử Thị Bích P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, chị Sử Thị Bích P có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Huỳnh K được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: "*Tranh chấp xin ly hôn"* cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh K tự nguyện cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 09/3/2018, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh K không quan tâm gì đến chị, chị và anh K đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, nhưng anh K không liên lạc gì cho chị, anh chị đến nay vẫn chưa hàn gắn được. Tòa án triệu tập anh K nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa để hòa giải. Anh K cũng không gửi cho Tòa án bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị P. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa chị P và anh K mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[4] Về con chung: Chị tự xác định giữa chị và anh K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị P yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;*
- *Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;*

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Sử Thị Bích P.

1. Về hôn nhân: Chị Sử Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh K.

2. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0026667 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị P đã nộp xong án phí.

Anh K không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị P và anh K được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phan Thị Kiều Oanh